

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Thư ký Toà án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Mã Văn Đsinh ngày 17/11/1997 tại Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Bản K, xã L, huyện H, tỉnh Cao bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Quốc B và bà Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2018, đến nay có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, vắng mặt

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1980, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/6/2018 Mã Văn Đ đang đứng đợi xe buýt ở khu vực Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì gặp 01 người đàn ông đi

xe mô tô đến hỏi Đạo: “có ma túy không?”, vì có sẵn ma túy trong người nên Đ trả lời “có”. Lúc này người đàn ông nói với Đ ở thành phố P, tỉnh Vĩnh có nhiều người muốn mua ma túy, nếu muốn bán với giá cao thì đi cùng anh ta về thành phố P. Mã Văn Đ đồng ý, sau đó người đàn ông chở Đ bằng xe mô tô của mình về thành phố P với mục đích bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Đ và người đàn ông đi xe mô tô đến quán nước của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 ở tổ 8, phường H, thành phố P ngồi uống nước. Khoảng 05 phút sau có một thanh niên tự khai Nguyễn Tiến H, sinh năm 1995 ở thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Quang T, sinh năm 1980 ở tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đến quán nước của bà M và ngồi cùng bàn với Đ. Khi ngồi uống nước người thanh niên tên là Hải có hỏi Đ: “Anh có hàng không?”, Đ hiểu ý Hải hỏi mua ma túy nên trả lời: “có”, H nói: “Đề em 500.000đồng” đồng thời lấy ra số tiền 500.000đồng đưa cho Đ. Mã Văn Đ cầm tiền cất vào túi quần sau bên trái và lấy 01 gói ma túy ra đưa cho H, H cầm gói ma túy và hỏi: “Hàng ngon không”, Đ trả lời: “hàng được”. Đến khoảng 14h45 cùng ngày khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy, thì bị Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang bắt giữ Đ và H đưa về trụ sở làm việc, còn người đàn ông đi cùng Đ phóng xe mô tô bỏ chạy thoát.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ trên người H: 01 gói giấy màu bạc bên trong chứa cục bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

- Thu giữ trên người Đ số tiền 500.000đồng là tiền bán ma túy cho H.

Tại Bản kết luận giám định số: 881/KLGD ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A 1 kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0371gam (Không phẩy không ba bảy một gam, không kể bao bì) loại heroine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”

Tại Cơ quan điều tra Mã Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 65/CT - VKSPY ngày 06 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Mã Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Mã Văn Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị

Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Mã Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà Mã Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26 tháng 6 năm 2018; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 26/6/2018, tại quán nước của bà Nguyễn Thị M ở tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Mã Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,0371gam cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Tiến H với giá 500.000đồng thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của Mã Văn Đ đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 65/CT –

VKSPY ngày 06 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt và chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản và không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai khoảng 10 giờ ngày 26/6/2018 bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở Bắc Ninh với giá 100.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được nhân thân, lý lịch, khi làm làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với người đàn ông đi cùng Đ bán ma túy, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được danh tính địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với đối tượng tự khai Nguyễn Tiến H là người mua ma túy của Đ, trong khi làm việc tại Cơ quan điều tra H đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã đến địa phương nơi địa chỉ ban đầu mà H đã khai để xác minh, nhưng không có ai có tên, tuổi địa chỉ như trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Quang T là người đi cùng H ngày 26/6/2018 đến quán nước của bà M. Quá trình điều tra vụ án xác định anh T không biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa Đ và H nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy A1= 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, tịch thu

sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng do bán ma túy mà có.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Mã Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Mã Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Mã Văn Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26 tháng 6 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy A1= 0,000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định,

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Mã Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án TP.Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- CA TP.Phúc Yên;
- Trại tạm giam C.A tỉnh Vĩnh Phúc
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN XUÂN THỊNH PHAN THỊ NHUNG

LƯU THỊ THÚY

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát TP.Phúc Yên;
- Thi hành án TP.Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- CA TP.Phúc Yên;
- Trại tạm giam C.A tỉnh Vĩnh Phúc
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thúy